

Số: 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2016

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn về cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày
17 tháng 6 năm 2014;*

Căn cứ Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

*Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch; Nghị định số
180/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của
Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và
Du lịch ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về cấp biển hiệu phương tiện
thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn về cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa (sau đây gọi là phương tiện thủy) và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

CẤP BIỂN HIỆU PHƯƠNG TIỆN THỦY VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH

Điều 3. Biển hiệu, thời hạn của biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch

1. Biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch được Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp cho phương tiện thủy của các đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch.

2. Thời hạn biển hiệu của phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch là 05 năm, kể từ ngày cấp và không quá niên hạn sử dụng của phương tiện thủy.

3. Mẫu biển hiệu quy định tại Phụ lục I của Thông tư liên tịch này.

Điều 4. Tập huấn nghiệp vụ du lịch

1. Nội dung tập huấn bao gồm: Tổng quan về du lịch Việt Nam và địa phương, kiến thức lễ tân và văn hóa giao tiếp, ứng xử, tâm lý và phong tục, tập quán của khách du lịch, kiến thức tiếng Anh theo quy định tại Phụ lục II của Thông tư liên tịch này.

2. Đối tượng tập huấn: Người điều khiển phương tiện và nhân viên phục vụ.

3. Thời gian tập huấn: theo khung chương trình tập huấn nghiệp vụ du lịch quy định tại Phụ lục II của Thông tư liên tịch này.

4. Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch có thời hạn là 10 năm.

5. Cơ quan tập huấn

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) tổ chức tập huấn và cấp Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch cho những người đã hoàn thành chương trình tập huấn theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư liên tịch này;

b) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành chương trình tập huấn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) có trách nhiệm gửi Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch (trực tiếp hoặc qua mạng bưu chính) đến người hoàn thành chương trình tập huấn.

6. Người điều khiển phương tiện và nhân viên phục vụ có Giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch hoặc Thẻ hướng dẫn viên du lịch thì không phải tập huấn nghiệp vụ du lịch theo quy định tại Thông tư liên tịch này.

Điều 5. Hồ sơ, thủ tục cấp, cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch

1. Hồ sơ cấp biển hiệu gồm có:

a) Giấy đề nghị cấp biển hiệu phương tiện thủy theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư liên tịch này;

b) 01 bản sao (kèm bản chính để đối chiếu) hoặc 01 bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa còn hiệu lực; giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực;

c) 01 bản sao (kèm bản chính để đối chiếu) hoặc 01 bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch của người điều khiển và nhân viên phục vụ trên phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch còn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch, Thẻ hướng dẫn viên du lịch.

2. Thủ tục cấp biển hiệu

a) Đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua mạng bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật đến Sở Giao thông vận tải nơi đơn vị kinh doanh đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh;

b) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn đơn vị kinh doanh hoàn thiện lại hồ sơ;

c) Trường hợp nhận qua mạng bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản gửi đơn vị kinh doanh nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản (kèm theo 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này) gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) trên địa bàn để lấy ý kiến;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) có văn bản trả lời. Hết thời gian quy định trên mà không có văn bản trả lời, coi như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) đồng ý cấp biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải;

e) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến, Sở Giao thông vận tải cấp biển hiệu cho phương tiện thủy